| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN TRE**<br>**TỈNH BẾN TRE** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **111**/2024/QĐST-DS | *Thành phố Bến Tre, ngày 02 tháng 12 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2024 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 313/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số B, đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Minh H; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố B.

Địa chỉ: Số G, đường N, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Xuân M – Trưởng phòng Khách hàng A Chi nhánh Thành phố B.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số A, ấp A, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị P đồng ý trả cho Ngân hàng N tổng số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 22/11/2024 là: 697.724.693 đồng, trong đó số tiền gốc là: 640.000.000 đồng; lãi trong hạn là: 53.786.410 đồng; lãi quá hạn: 2.907.123 đồng; lãi chậm trả: 1.031.160 đồng. Trong đó bao gồm:

Số tiền nợ gốc, lãi Hợp đồng tín dụng số 7101-LAV-202200300 ngày 07/3/2022 tính đến ngày 22/11/2024 là: 42.673.276 đồng, trong đó số tiền gốc là: 40.000.000 đồng; lãi trong hạn là: 2.636.821 đồng; lãi chậm trả: 36.455 đồng;

Số tiền nợ gốc, lãi Hợp đồng tín dụng số 7101-LAV-202201134 ngày 13/7/2022 tính đến ngày 22/11/2024 là: 655.051.417 đồng, trong đó số tiền gốc là: 600.000.000 đồng; lãi trong hạn là: 51.149.589 đồng; lãi quá hạn: 2.907.123 đồng; lãi chậm trả: 994.705 đồng.

Bà Nguyễn Thị P còn có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N các khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên kể từ ngày 23/11/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.2. Trường hợp bà Nguyễn Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo các hợp đồng thế chấp và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã ký kết, cụ thể: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 555, tờ bản đồ số 7, tọa lạc xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; diện tích: 854,8m$^2$ (trong đó: đất ở tại nông thôn có diện tích 43,4m$^2$, đất trồng cây hàng năm khác có diện tích 811,4m$^2$) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BY 825509, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01841 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 21/7/2015; tài sản trên do bà Nguyễn Thị P đứng tên.

Các bên đương sự thống nhất về thời gian và cách thức trả nợ được thực hiện ở cơ quan thi hành án.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50%: bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu số tiền là 15.954.000 đồng (mười lăm triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền 15.762.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005278 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND TP . Bến Tre;
- Chi cục THADS TP . Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Đạt**